

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN**

NGÀY THI: **24/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **01**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-001	Dương Quốc An	01.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-002	Nguyễn Quang An	16.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-003	Nguyễn Văn An	12.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-004	An Tuấn Anh	27.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-005	Ngô Đỗ Hoàng Anh	24.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN25042026-006	Phạm Trung Anh	16.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
7	KTCN25042026-007	Trần Công Anh	11.08.2001	Nam	Kinh	Hải phòng
8	KTCN25042026-008	Triệu Nguyễn Việt Anh	11.11.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-009	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05.08.2004	Nữ	Kinh	Bắc giang
10	KTCN25042026-010	Trương Ngọc Ánh	26.11.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-011	Trương Ngọc Bách	26.07.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-012	Đặng Thái Bình	06.09.2004	Nam	Kinh	Quảng Ninh
13	KTCN25042026-013	Thân Mai Thanh Bình	05.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	KTCN25042026-014	Đặng Chí Công	01.12.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang
15	KTCN25042026-015	Lê Xuân Cương	02.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-016	Nguyễn Văn Cương	21.02.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-017	Dương Thị Linh Chi	03.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-018	Nguyễn Khắc Chiến	20.06.2005	Nam	Kinh	Bắc ninh
19	KTCN25042026-019	Nguyễn Thị Dung	10.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-020	Hoàng Quốc Dũng	22.03.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
21	KTCN25042026-021	Nguyễn Tiến Dũng	29.04.2006	Nam	Kinh	Hung Yên
22	KTCN25042026-022	Nguyễn Văn Duy	27.08.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
23	KTCN25042026-023	Nguyễn Đăng Dương	04.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	KTCN25042026-024	Nguyễn Tùng Dương	21.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-025	Tạ Trương Đại	09.08.2004	Nam	Kinh	Hồ Chí Minh
26	KTCN25042026-026	Nguyễn Quang Đạt	03.01.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
27	KTCN25042026-027	Nguyễn Thành Đạt	09.07.2004	Nam	Tày	Cao Bằng
28	KTCN25042026-028	Nguyễn Thành Đạt	27.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-029	Phan Thành Đạt	23.07.2002	Nam	Sán chỉ	Thái nguyên
30	KTCN25042026-030	Vũ Tiến Đạt	16.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: **24/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **02**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-031	Nông Minh Điệp	21.04.2004	Nam	Nùng	Bắc Ninh
2	KTCN25042026-032	Vũ Mạnh Điệp	14.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	KTCN25042026-033	Vũ Hải Đông	29.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-034	Đào Trung Đức	27.09.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-035	Lê Minh Đức	30.09.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-036	Nguyễn Duy Đức	28.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-037	Phạm Minh Đức	03.02.2004	Nam	Kinh	Tuyên Quang
8	KTCN25042026-038	Nguyễn Trường Giang	03.12.2001	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-039	Nguyễn Ngọc Hà	15.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-040	Nguyễn Văn Hải	21.06.1995	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	KTCN25042026-041	Trương Văn Hải	01.02.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
12	KTCN25042026-042	Bùi Văn Hiếu	27.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-043	Đàm Trung Hiếu	03.04.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-044	Đoàn Minh Hiếu	10.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-045	Hà Trung Hiếu	11.02.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	KTCN25042026-046	Hoàng Trung Hiếu	22.04.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-047	Đàm Thế Hòa	31.10.2004	Nam	Tày	Cao Bằng
18	KTCN25042026-048	Nguyễn Thị Hòa	18.03.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
19	KTCN25042026-049	Dương Việt Hoàng	23.09.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-050	Kim Đức Hoàng	28.11.2004	Nam	Kinh	Tuyên quang
21	KTCN25042026-051	Nguyễn Huy Hoàng	04.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-052	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	11.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-053	Trịnh Huy Hoàng	22.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-054	Vũ Huy Hoàng	27.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-055	Vũ Huy Hoàng	31.05.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-056	Lê Đình Hùng	11.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-057	Nguyễn Đức Hùng	04.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	KTCN25042026-058	Nguyễn Sơn Hùng	18.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	KTCN25042026-059	Phạm Việt Hùng	13.08.2003	Nam	Kinh	Hải phòng
30	KTCN25042026-060	Trần Duy Hùng	25.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 24/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-061	Trần Mạnh Hùng	09.08.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-062	Lê Trịnh Huy	22.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-063	Nguyễn Tuấn Huy	26.12.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-064	Phạm Quang Huy	10.02.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-065	Phạm Văn Huy	30.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-066	Nguyễn Văn Hưng	24.04.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-067	Nguyễn Quốc Hưng	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-068	Hà Thị Ngọc Hương	09.01.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
9	KTCN25042026-069	Hoàng Khải	02.01.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
10	KTCN25042026-070	Hoành Ngọc Bảo Khánh	15.05.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	KTCN25042026-071	Nguyễn Duy Khánh	12.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-072	Nguyễn Duy Khánh	17.10.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
13	KTCN25042026-073	Tạ Quốc Khánh	02.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-074	Nguyễn Thanh Khiết	30.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN25042026-075	Dương Khánh Lâm	01.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-076	Trần Thị Linh	09.09.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	KTCN25042026-077	Nguyễn Tiến Lộc	17.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-078	Tạ Tiến Lộc	22.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	KTCN25042026-079	Nguyễn Văn Mạnh	29.03.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN25042026-080	Phạm Tiến Mạnh	27.06.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
21	KTCN25042026-081	Trần Đình Mạnh	16.07.2003	Nam	Tày	Bắc Ninh
22	KTCN25042026-082	Trịnh Công Mạnh	07.03.2005	Nam	Mường	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-083	Nguyễn Nhật Minh	25.02.2004	Nam	Kinh	Nam Định
24	KTCN25042026-084	Nguyễn Tuấn Minh	14.11.2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	KTCN25042026-085	Vũ Tuấn Minh	19.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-086	Hứa Văn Nam	01.10.2004	Nam	Nùng	Lạng sơn
27	KTCN25042026-087	Nguyễn Văn Nam	16.03.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-088	Phạm Văn Nam	29.02.2004	Nam	Kinh	Thanh Hoá
29	KTCN25042026-089	Nguyễn Thị Nghĩa	05.04.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: **24/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **04**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-090	Nguyễn Công Nghĩa	17.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	KTCN25042026-091	Nguyễn Trần Đức Nguyên	08.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-092	Phạm Thị Hồng Nhung	26.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-093	Lâu A Pó	14.12.2006	Nam	Hmong	Sơn La
5	KTCN25042026-094	Nguyễn Hữu Phát	29.08.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
6	KTCN25042026-095	Quan Văn Phương	04.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-096	Trần Văn Phương	19.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	KTCN25042026-097	Nguyễn Đăng Quang	24.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-098	Triệu quý Quang	20.06.2004	Nam	Dao	Thái nguyên
10	KTCN25042026-099	Vũ Minh Quang	21.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-100	Nguyễn Hồng Quân	14.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-101	Trần Minh Quân	29.07.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
13	KTCN25042026-102	Nguyễn Thuý Quỳnh	23.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-103	Tạ Quang Sản	19.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-104	Hoàng ánh Sao	13.09.2003	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-105	Nguyễn Thế song	18.01.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
17	KTCN25042026-106	Nguyễn Văn Sơn	29.04.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-107	Nguyễn Việt Sơn	16.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN25042026-108	Phùng Quang Sơn	18.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN25042026-109	Mẫn Bá Tài	08.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	KTCN25042026-110	Tạ Văn Tam	26.01.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
22	KTCN25042026-111	Nguyễn Hữu Tạo	09.12.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
23	KTCN25042026-112	Dương Văn Tấn	25.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	KTCN25042026-113	Dương Quyết Tiến	16.09.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-114	Trần Minh Tiến	08.11.2003	Nam	Kinh	Hung Yên
26	KTCN25042026-115	Triệu Phan Toán	13.05.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-116	Nguyễn Thanh Tú	05.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	KTCN25042026-117	Nguyễn Thanh Tú	21.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-118	Phạm Minh Tú	13.05.2006	Nam	Kinh	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: **24/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **05**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-119	Ngo Quang Tuấn	13.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-120	Nguyễn Hữu Tuấn	14.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	KTCN25042026-121	Bùi Anh Tuấn	26.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-122	Lê Anh Tuấn	01.07.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-123	Nguyễn Anh Tuấn	19.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-124	Nguyễn Anh Tuấn	21.12.2004	Nam	Kinh	Tuyên Quang
7	KTCN25042026-125	Nguyễn Mạnh Tuấn	12.06.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	KTCN25042026-126	Trần Nguyễn Anh Tuấn	17.10.2004	Nam	Kinh	TP Hồ Chí Minh
9	KTCN25042026-127	Giáp Văn Tuệ	24.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN25042026-128	Đặng Thanh Tùng	20.05.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-129	Nguyễn Vũ Tùng	29.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-130	Trần Thanh Tùng	09.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-131	Nguyễn Hiếu Tường	11.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	KTCN25042026-132	Hoàng Ngọc Thái	24.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-133	Phạm Ngọc Thuận Thanh	08.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-134	Cao Đức Thành	11.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-135	Đỗ Đức Thành	24.02.1003	Nam	Kinh	Tuyên quang
18	KTCN25042026-136	Nguyễn Tuấn Thành	22.06.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN25042026-137	Dương Mạnh Thắng	12.07.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-138	Hoàng Minh Thắng	04.01.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-139	Dương Vũ Thịnh	27.04.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
22	KTCN25042026-140	Trịnh Thị Kim Thịnh	21.04.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
23	KTCN25042026-141	Hồ Thị Thơm	07.11.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-142	Trần Văn Trọng	05.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-143	Nguyễn Quang Trường	14.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-144	Trần Thị Thúy Vân	31.08.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
27	KTCN25042026-145	Lê Đức Vinh	12.12.2005	Nam	Kinh	Hà Nam
28	KTCN25042026-146	Luyện Huy Vũ	03.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	KTCN25042026-147	Nguyễn Hữu Vũ	10.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN**

NGÀY THI: **25/4/2025**

CA: **SÁNG**

PHÒNG THI: **06**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-148	Hoàng Công An	27.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	KTCN25042026-149	Cao Kỳ Anh	09.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	KTCN25042026-150	Dương Hoàng Anh	15.04.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-151	Dương Thái Anh	15.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-152	Đỗ Đức Anh	03.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN25042026-153	Lê Thái Anh	27.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-154	Lương Văn Anh	05.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-155	Nguyễn Tuấn Anh	05.06.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-156	Phạm Thị Vân Anh	15.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN25042026-157	Phạm Việt Anh	11.02.2004	Nam	Kinh	Lào Cai
11	KTCN25042026-158	Trần Tuấn Anh	12.09.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	KTCN25042026-159	Vũ Đức Anh	13.12.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
13	KTCN25042026-160	Đường Tuấn Anh	09.03.2004	Nam	Nùng	Lạng Sơn
14	KTCN25042026-161	Nguyễn Văn Bách	23.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-162	Đình Đức Bình	12.09.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	KTCN25042026-163	Thào A Cớ	30.04.2003	Nam	Hmong	Lào Cai
17	KTCN25042026-164	Lê Việt Cường	02.09.2003	Nam	Kinh	Ninh Bình
18	KTCN25042026-165	Diêm Thị Minh Châm	23.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	KTCN25042026-166	Lương Đức Chúc	25.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
20	KTCN25042026-167	Dương Hoài Diễm	08.06.2005	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	KTCN25042026-168	Phạm Ngọc Diễm	30.06.2004	Nam	Kinh	Hưng Yên
22	KTCN25042026-169	Đặng Trung Dũng	20.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN25042026-170	Hà Mạnh Dũng	13.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-171	Nguyễn Tiến Dũng	24.09.2004	Nam	Kinh	Hải phòng
25	KTCN25042026-172	Hoàng Nhật Duy	22.12.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
26	KTCN25042026-173	Nguyễn Đức Duy	13.06.2004	Nam	Tày	Thái nguyên
27	KTCN25042026-174	Vũ Đình Dược	18.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-175	Nguyễn Thế Dương	09.11.2004	Nam	Sán Diù	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-176	Vũ Đức Dương	18.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-177	Ngô Quang Đạt	07.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-178	Nguyễn Quang Đạt	01.11.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
2	KTCN25042026-179	Nguyễn Tuấn Đạt	27.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-180	Hồ Kim Định	22.12.2005	Nam	Sán Dìu	Vĩnh Phúc
4	KTCN25042026-181	Lê Xuân Định	17.07.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-182	Đỗ Đình Đức	13.08.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-183	Hoàng Anh Đức	21.04.2003	Nam	Tày	Tuyên Quang
7	KTCN25042026-184	Lộc Minh Đức	15.07.2004	Nam	Tày	Thái nguyên
8	KTCN25042026-185	Phạm Trung Đức	07.06.2003	Nam	Kinh	Cao Bằng
9	KTCN25042026-186	Trần Thị Gấm	10.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-187	Đồng Trường Giang	30.06.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-188	Trần Hương Giang	02.06.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
12	KTCN25042026-189	Ngô Văn Giáp	27.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
13	KTCN25042026-190	Trần Nguyễn Thanh Hà	07.06.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-191	Nguyễn Văn Hải	24.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN25042026-192	Nguyễn Đức Hạnh	04.01.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-193	Nguyễn Thanh Hào	31.03.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-194	Nguyễn Văn Hào	13.07.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
18	KTCN25042026-195	Nguyễn Minh Hiệp	09.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN25042026-196	Nguyễn Xuân Hiệp	10.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-197	Hà Văn Hiếu	19.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-198	Luân Ngọc Hiếu	18.08.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-199	Nguyễn Minh Hiếu	18.10.2005	Nam	Kinh	Thái nguyên
23	KTCN25042026-200	Phạm Xuân Hiếu	13.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-201	Trần Minh Hiếu	08.08.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang
25	KTCN25042026-202	Nguyễn Đức Hoà	02.03.2004	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
26	KTCN25042026-203	Trần Xuân Hoan	21.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
27	KTCN25042026-204	Nguyễn Thị Hoàn	13.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc ninh
28	KTCN25042026-205	Nguyễn Văn Hoàn	25.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	KTCN25042026-206	Nguyễn Văn Hoàng	26.07.2004	Nam	Dao	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-207	Phan Việt Hoàng	05.12.2003	Nam	Kinh	Sơn La

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: PHÒNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: **25/4/2025**

CA: **SÁNG**

PHÒNG THI: **08**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-208	Trần Ngọc Hoàng	02.02.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
2	KTCN25042026-209	Trần Việt Hùng	15.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-210	Bùi Đức Huy	06.08.2004	Nam	Kinh	Hải Dương
4	KTCN25042026-211	Đỗ Quang Huy	01.05.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-212	Nguyễn Quốc Huy	27.12.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN25042026-213	Nguyễn Văn Hưng	21.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-214	Đào Thị Thanh Hương	13.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-215	Hoàng Thị Hường	19.10.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	KTCN25042026-216	Thân Đức Hường	15.02.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN25042026-217	Nguyễn Tiến Khải	26.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-218	Nguyễn Bá Khánh	31.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-219	Trần Thị Ngọc Khánh	12.02.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-220	Dương Văn Khoát	29.09.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
14	KTCN25042026-221	Nguyễn Trọng Khôi	10.5.0004	Nam	Kinh	Bắc ninh
15	KTCN25042026-222	Bùi Hoàng Long	09.12.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-223	Nguyễn Việt Long	01.12.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
17	KTCN25042026-224	Trần Văn Long	27.04.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	KTCN25042026-225	Dương Thị Luyến	08.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN25042026-226	Dương Văn Mạnh	29.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN25042026-227	Trần Đức Mạnh	06.05.2003	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
21	KTCN25042026-228	Vũ Quang Mạnh	13.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-229	Lại Thế Minh	21.11.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-230	Lê Công Minh	16.10.2005	Nam	Kinh	Thanh Hoá
24	KTCN25042026-231	Trần Ngọc Minh	14.03.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	KTCN25042026-232	Nguyễn Thị Chà My	05.07.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	KTCN25042026-233	Đỗ Phương Nam	26.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-234	Lâm Hoài Nam	06.09.2004	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-235	Ma Thành Nam	03.03.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-236	Nguyễn Đức Nam	14.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
30	KTCN25042026-237	Kiều Phú Nghĩa	10.09.2004	Nam	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-238	Trần Tuấn Ngọc	27.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-239	Nguyễn Trung Nguyên	18.03.2005	Nam	Kinh	Thái nguyên
3	KTCN25042026-240	Nguyễn Văn Nguyên	11.07.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-241	Phạm Trọng Nguyên	20.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-242	Nguyễn Thị Hồng Nhung	15.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-243	Dương Hoàng Phong	13.09.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-244	Nguyễn Văn Phong	22.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-245	Lưu Hoàng Phúc	08.09.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-246	Nguyễn Văn Phúc	27.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	KTCN25042026-247	Triệu Phúc Phương	10.09.2002	Nam	Dao	Thái nguyên
11	KTCN25042026-248	Bùi Văn Quang	29.09.2004	Nam	Kinh	Thái Bình
12	KTCN25042026-249	Tạ Minh Quang	07.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-250	Đàm Văn Quân	06.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-251	Đặng Xuân Quân	24.04.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
15	KTCN25042026-252	Trần Minh Quân	08.12.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	KTCN25042026-253	Đàm Thiện Quý	02.02.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
17	KTCN25042026-254	Hoàng Xuân Quyền	23.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-255	Hà Văn Quyên	09.09.2002	Nam	Tày	Bắc Ninh
19	KTCN25042026-256	Lê Xuân Quyết	21.06.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN25042026-257	Chu Thanh Sơn	23.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
21	KTCN25042026-258	Hoàng Minh Sơn	31.07.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-259	Vũ Văn Tiến	19.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-260	Phạm Bá Tiếp	01.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-261	Bùi Hữu Tú	10.01.2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	KTCN25042026-262	Nguyễn Đăng Tú	14.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
26	KTCN25042026-263	Trương Đức Tú	28.08.2003	Nam	Kinh	Hà Nam
27	KTCN25042026-264	Vũ Đức Tú	23.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-265	Diệp Minh Tuấn	03.11.2004	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-266	Hoàng Anh Tuấn	19.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-267	Phạm Mạnh Tuấn	13.05.1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: PHÒNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-268	Chu Mạnh Tùng	15.04.2003	Nam	Kinh	Ninh Bình
2	KTCN25042026-269	Đào Duy Tùng	20.04.2002	Nam	Kinh	Thanh Hoá
3	KTCN25042026-270	Nguyễn Đức Tùng	07.06.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	KTCN25042026-271	Nguyễn Dương Tùng	09.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-272	Nguyễn Việt Thành	08.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	KTCN25042026-273	Vương Đức Thành	24.07.2002	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-274	Nguyễn Thị Thành	08.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc ninh
8	KTCN25042026-275	Bùi Thị Phương Thảo	01.05.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	KTCN25042026-276	Nguyễn Phương Thảo	08.04.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-277	Tạ Phương Thảo	05.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-278	Phạm Vinh Thắng	01.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-279	Nguyễn Phan Yên Thi	12.05.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-280	Đình Đức Thiện	29.11.1999	Nam	Kinh	Ninh Bình
14	KTCN25042026-281	Bùi Xuân Thu	22.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	KTCN25042026-282	Nguyễn Thu Thủy	19.05.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	KTCN25042026-283	Hoàng Văn Thuyền	24.04.2005	Nam	Tày	Tuyên quang
17	KTCN25042026-284	Chu Thị Hoài Thương	08.12.2003	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-285	Trần Thị Huyền Trang	31.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
19	KTCN25042026-286	Trần Thị Thủy Trang	23.10.2006	Nữ	Kinh	Đắk Lắk
20	KTCN25042026-287	Lò Khánh Trình	01.10.2005	Nam	Thái	Lai Châu
21	KTCN25042026-288	Nguyễn Văn Trường	23.01.2005	Nam	Kinh	Hưng Yên
22	KTCN25042026-289	Đào Thu Uyên	12.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-290	Nguyễn Quốc Việt	16.11.2007	Nam	Tày	Tuyên Quang
24	KTCN25042026-291	Thân Ngọc Việt	12.11.2005	Nam	Kinh	Bình Phước
25	KTCN25042026-292	Trần Đức Việt	12.05.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-293	Nguyễn Thế Vũ	01.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-294	Ngô Quang Vũ	14.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-295	Hoàng Văn Vượng	09.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-296	Nguyễn Thị Hải Yến	05.07.2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM HẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-297	Dương Thị Lan Anh	21.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-298	Đỗ Quỳnh Anh	24.07.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN25042026-299	Hoàng Mai Anh	01.02.1997	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
4	GCN25042026-300	Hoàng Mai Anh	24.05.2004	Nữ	Thái	Sơn La
5	GCN25042026-301	Lê Hoàng Anh	26.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	GCN25042026-302	Lê Ngọc Anh	22.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN25042026-303	Lê Thị Quỳnh Anh	18.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN25042026-304	Lưu Quỳnh Anh	22.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-305	Mai Phương Anh	22.11.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	GCN25042026-306	Ngô Xuân Anh	24.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN25042026-307	Nguyễn Thị Lan Anh	27.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN25042026-308	Nguyễn Thị Mai Anh	02.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN25042026-309	Phạm Mai Anh	18.08.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	GCN25042026-310	Trịnh Mai Anh	29.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN25042026-311	Vũ Hoàng Anh	03.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN25042026-312	Hoàng Thị Ánh	14.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN25042026-313	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	31.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-314	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	GCN25042026-315	Phạm Ngọc Ánh	24.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN25042026-316	Trần Ngọc Ánh	08.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN25042026-317	Trần Ngọc Ánh	01.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN25042026-318	Vi Ngọc Ánh	26.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	GCN25042026-319	Luân Thị Tú Anh	22.04.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
24	GCN25042026-320	Hoàng Thị Hồng Ánh	24.09.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
25	GCN25042026-321	Đoàn Văn Ba	20.01.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN25042026-322	Tạc Thị Ngọc Bích	12.09.2003	Nữ	sán chay	Thái Nguyên
27	GCN25042026-323	Dương Thị Bình	09.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN25042026-324	Lê Dương Bình	30.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN25042026-325	Đặng Quý Cảnh	18.05.2003	Nam	Dao	Tuyên Quang
30	GCN25042026-326	Khổng Thị Chi	09.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
31	GCN25042026-327	Nguyễn Thị Chi	12.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 31 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG ƯƠNG KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 12

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-328	Phạm Thị Kim Chi	25.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-329	Dương Ngọc Diệp	08.06.2003	Nữ	Dao	Thái Nguyên
3	GCN25042026-330	Nguyễn Ngọc Diệp	10.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nam
4	GCN25042026-331	Vũ Thị Huyền Diệu	11.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
5	GCN25042026-332	Ngô Thị Huyền Diệu	10.04.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN25042026-333	Đặng Thị Kim Dung	06.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN25042026-334	Nguyễn Tuấn Dũng	04.07.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN25042026-335	Hoàng Thị Thu Duyên	08.07.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
9	GCN25042026-336	Nguyễn Thị Hồng Duyên	20.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	GCN25042026-337	Đình Mạnh Dương	06.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN25042026-338	Bùi Quốc Đạt	17.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN25042026-339	Nguyễn Đông Đô	19.07.1999	Nam	Kinh	Hà Giang
13	GCN25042026-340	Bàn Minh Đức	10.07.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
14	GCN25042026-341	Âu Vi Giang	15.04.2003	Nữ	Cao lan	Tuyên Quang
15	GCN25042026-342	Đồng Hương Giang	01.09.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN25042026-343	Hoàng Hương Giang	12.12.2003	Nữ	Kinh	Thái nguyên
17	GCN25042026-344	Ngô Thị Giang	12.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-345	Phạm Trà Giang	24.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN25042026-346	Trần Hoàng Hương Giang	20.01.2004	Nữ	Kinh	Lào Cai
20	GCN25042026-347	Đặng Quỳnh Giao	02.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN25042026-348	Dương Việt Hà	08.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
22	GCN25042026-349	Ngô Thị Thu Hà	07.05.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN25042026-350	Nguyễn Ngọc Hạ	05.04.2004	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
24	GCN25042026-351	Lê Hồng Hạnh	23.10.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
25	GCN25042026-352	Nguyễn Thị Hằng	28.08.1996	Nữ	Kinh	Bắc Giang
26	GCN25042026-353	Nguyễn Thu Hằng	27.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN25042026-354	Phạm Thu Hằng	19.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN25042026-355	Trần Thu Hằng	30.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN25042026-356	Nguyễn Thị Lan Hiền	03.01.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
30	GCN25042026-357	Hà Thanh Hiền	11.05.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN25042026-358	Trần Thị Thu Hiền	02.08.2003	Nữ	Sán Diu	Quảng Ninh
32	GCN25042026-359	Triệu Thị Hiền	12.04.2002	Nữ	Dao	Thái Nguyên
33	GCN25042026-360	Vũ Thu Hiền	21.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN25042026-361	Nguyễn Thu Hiền	17.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN25042026-362	Ngô Văn Hiệp	04.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN25042026-363	Hoàng Minh Hiếu	30.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN25042026-364	Bùi Phương Hoa	25.02.2004	Nữ	Kinh	Điện Biên
38	GCN25042026-365	Đặng Thị Hoà	02.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 13

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-366	Nguyễn Thị Minh Hòa	27.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-367	Trần Ích Hoàn	14.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
3	GCN25042026-368	Nguyễn Việt Hoàng	15.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN25042026-369	Phạm Việt Hoàng	03.09.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
5	GCN25042026-370	Dương Vỹ Hồng	07.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	GCN25042026-371	Triệu Thị Minh Huệ	27.01.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
7	GCN25042026-372	Nguyễn Quang Huy	24.02.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN25042026-373	Trần Quang Huy	10.07.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-374	Bùi Minh Huyền	05.01.2004	Nữ	Kinh	Sơn La
10	GCN25042026-375	Lương Khánh Huyền	30.10.2004	Nữ	Tày	Lào Cai
11	GCN25042026-376	Nông Ánh Huyền	07.09.2003	Nữ	Tày	Bắc Kạn
12	GCN25042026-377	Nguyễn Ngọc Huyền	07.02.2002	Nữ	Kinh	Thái nguyên
13	GCN25042026-378	Nguyễn Thanh Huyền	08.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN25042026-379	Nguyễn Thị Minh Huyền	20.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN25042026-380	Quan Thị Huyền	17.07.2002	Nữ	Tày	Tuyên Quang
16	GCN25042026-381	Dương Thu Hương	17.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN25042026-382	Hoàng Mai Hương	24.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-383	Nông Thu Hương	11.12.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
19	GCN25042026-384	Trịnh Quỳnh Hương	28.11.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
20	GCN25042026-385	Tạ Thị Hương	30.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN25042026-386	Trần Thu Hương	21.09.2002	Nữ	Sán chỉ	Thái Nguyên
22	GCN25042026-387	Lò Trung Kiên	21.12.2004	Nam	Nùng	Tuyên Quang
23	GCN25042026-388	Trần Thị Linh Khánh	07.10.2003	Nữ	Kinh	Hà Nam
24	GCN25042026-389	Hạc Ngọc Khuê	12.09.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
25	GCN25042026-390	Hoàng Thị Là	19.04.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
26	GCN25042026-391	Đình Thị Lam	14.11.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN25042026-392	Lương Thanh Lam	05.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN25042026-393	Hoàng Thị Lan	29.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN25042026-394	Ma Thị Hương Lan	25.11.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
30	GCN25042026-395	Nguyễn Thị Ngọc Lan	23.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN25042026-396	Nguyễn Thị Thùy Linh	17.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN25042026-397	Nguyễn Thị Thùy Linh	19.06.2000	Nữ	Tày	Bắc Kạn
33	GCN25042026-398	Nguyễn Thùy Linh	15.12.2002	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
34	GCN25042026-399	Phùng Mỹ Linh	05.05.2003	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu
35	GCN25042026-400	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
36	GCN25042026-401	Trần Thị Ngọc Linh	07.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN25042026-402	Vũ Diệu Linh	13.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN25042026-403	Nguyễn Thị Huyền Linh	04.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 14

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-404	Nguyễn Thanh Loan	28.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-405	Trịnh Hồng Loan	23.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN25042026-406	Trần Đức Long	09.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN25042026-407	Đình Hữu Lộc	29.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN25042026-408	Nguyễn Văn Lợi	21.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
6	GCN25042026-409	Vàng Thị Lương	12.04.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
7	GCN25042026-410	Nông Thị Thảo Ly	22.09.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
8	GCN25042026-411	Nguyễn Thị Ly	26.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-412	Nguyễn Đức Mạnh	09.05.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN25042026-413	Lù Gió Mư	01.10.2004	Nữ	Hà Nhi	Lai Châu
11	GCN25042026-414	Nguyễn Trà My	16.09.2004	Nữ	Tày	Bắc Giang
12	GCN25042026-415	Nguyễn Ngọc Nam	16.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN25042026-416	Phạm Thúy Nga	12.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN25042026-417	Thái Thanh Nga	25.04.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
15	GCN25042026-418	Nguyễn Bảo Ngân	21.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
16	GCN25042026-419	Đình Tuyết Ngọc	05.12.2004	Nữ	Sán Chí	Hà Nội
17	GCN25042026-420	Lường Minh Ngọc	15.07.2003	Nữ	Tày	Thái nguyên
18	GCN25042026-421	Lưu Thị Bảo Ngọc	27.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN25042026-422	Thắm Linh Ngọc	20.04.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
20	GCN25042026-423	Trịnh Thị Ngọc	16.10.1992	Nữ	Kinh	Lào Cai
21	GCN25042026-424	Vũ Thị Ngọc	08.06.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
22	GCN25042026-425	Lê Nguyễn Hải Nguyên	03.11.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
23	GCN25042026-426	Dương Ánh Nguyệt	27.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN25042026-427	Ngô Thị Bích Nguyệt	27.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN25042026-428	Nguyễn Ngọc Ánh Nhi	06.10.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	GCN25042026-429	Hồ Thị Quỳnh Nhung	17.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN25042026-430	Cao Thị Hoàng Oanh	23.05.2005	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
28	GCN25042026-431	Nguyen Thi Mai Phuong	06.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN25042026-432	Lê Thanh Phương	13.02.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
30	GCN25042026-433	Nguyễn Thu Phương	27.10.2002	Nữ	Tày	Bắc Kạn
31	GCN25042026-434	Phạm Thu Phương	15.05.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN25042026-435	Liêu Thi Khánh Phương	21.01.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
33	GCN25042026-436	Lê Đặng Mai Phương	20.02.2003	Nữ	Kinh	Điện Biên
34	GCN25042026-437	Giàng Thị Phương	15.06.2004	Nữ	H'mông	Lào Cai
35	GCN25042026-438	Hoàng Minh Quang	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN25042026-439	Đỗ Diễm Quỳnh	05.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN25042026-440	Nguyễn Vân Quỳnh	11.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN25042026-441	Trần Nga Quỳnh	02.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 15

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-442	Trương Phan Quỳnh	25.09.1998	Nam	Tày	Cao Bằng
2	GCN25042026-443	Nguyễn Mai Quỳnh	20.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN25042026-444	Đình Minh Sinh	03.11.2005	Nam	Tày	Ninh Bình
4	GCN25042026-445	Mã Thị Anh Tâm	06.12.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	GCN25042026-446	Hà Thiện Tâm	12.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN25042026-447	Hà Thủy Tiên	21.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN25042026-448	Vi Thị Thủy Tiên	15.02.2004	Nữ	Tày	Bắc Ninh
8	GCN25042026-449	Bùi Thanh Tú	07.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-450	Hoàng Công Tùng	15.11.1995	Nam	Tày	Lạng Sơn
10	GCN25042026-451	Nguyễn Thị Giang Thanh	22.07.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
11	GCN25042026-452	Đặng Thị Phương Thảo	25.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
12	GCN25042026-453	Hoàng Dương Thảo	02.06.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	GCN25042026-454	Lê Phương Thảo	23.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
14	GCN25042026-455	Lê Thị Hương Thảo	30.06.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN25042026-456	Ninh Thị Thảo	15.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN25042026-457	Nguyễn Phương Thảo	13.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN25042026-458	Thân Thị Phương Thảo	11.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-459	Trần Thị Phương Thảo	09.02.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN25042026-460	Trương Thị Thanh Thảo	14.12.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
20	GCN25042026-461	Lò Thị Hiếu Thiên	28.10.2004	Nữ	Thái	Sơn La

Ấn định danh sách có: 20 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM HẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 16

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-462	Nguyễn Đức Thiện	06.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-463	Nghiêm Thị Thoa	10.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN25042026-464	Đình Phương Thủy	08.05.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN25042026-465	Nguyễn Thị Thuý	16.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	GCN25042026-466	Hoàng Thị Thủy	10.03.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
6	GCN25042026-467	Phùng Thị Thúy	19.09.2003	Nữ	Dao	Tuyên Quang
7	GCN25042026-468	Vũ Hồng Thúy	04.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN25042026-469	Hứa Quỳnh Thư	19.06.2003	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
9	GCN25042026-470	Lý Anh Thư	22.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	GCN25042026-471	Nguyễn Thị Minh Thư	09.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN25042026-472	Triệu La Diệp Thư	12.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
12	GCN25042026-473	Hoàng Huyền Thương	01.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN25042026-474	Lê Thị Mai Thương	13.11.2001	Nữ	Sán chí	Thái Nguyên
14	GCN25042026-475	Hoàng Thị Thu Trà	03.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN25042026-476	Nguyễn Hương Trà	13.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN25042026-477	Chu Huyền Trang	24.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	GCN25042026-478	Đỗ Thị Đoan Trang	21.02.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
18	GCN25042026-479	Đỗ Thị Thu Trang	08.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN25042026-480	Đồng Thị Thu Trang	01.09.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
20	GCN25042026-481	Lê Thị Huyền Trang	23.01.2004	Nữ	Tày	Cao Bằng
21	GCN25042026-482	Lê Thị Huyền Trang	20.12.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
22	GCN25042026-483	Nịnh Thị Trang	20.02.2003	Nữ	Sán Chi	Thái Nguyên
23	GCN25042026-484	Nguyễn Thị Mai Trang	10.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN25042026-485	Trần Thị Thu Trang	21.09.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
25	GCN25042026-486	Bùi Ngọc Bảo Trân	17.06.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
26	GCN25042026-487	Phạm Thanh Trúc	24.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN25042026-488	Ngô Văn Trường	19.06.2003	Nam	Kinh	Lạng Sơn
28	GCN25042026-489	Hà Thị Tố Uyên	18.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN25042026-490	Hoàng Thị Thanh Uyên	08.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
30	GCN25042026-491	Vũ Thị Thu Uyên	29.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN25042026-492	Bế Thị Thu Uyên	11.02.2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
32	GCN25042026-493	Nguyễn Thị Vân	03.10.2002	Nữ	Kinh	Nam Định
33	GCN25042026-494	Hoàng Ngọc Việt	16.08.2003	Nam	Tày	Bắc Giang
34	GCN25042026-495	Đào Thị Thảo Vy	22.12.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
35	GCN25042026-496	Đình Thị Xuân	16.03.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN25042026-497	Vi Thị Xuân	05.05.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
37	GCN25042026-498	Đình Thị Yến	17.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN25042026-499	Trương Phi Yến	13.06.2004	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 38 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 17

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-500	Nguyễn Thị Thu An	18.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-501	Đình Quỳnh Anh	07.06.2004	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
3	GCN25042026-502	Lê Diệp Anh	14.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN25042026-503	Lương Tuấn Anh	14.02.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
5	GCN25042026-504	Nguyễn Ngọc Anh	27.11.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
6	GCN25042026-505	Nguyễn Văn Anh	11.02.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN25042026-506	Nguyễn Việt Anh	27.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN25042026-507	Phạm Hoàng Anh	27.02.2026	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-508	Tu Minh Anh	30.10.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
10	GCN25042026-509	Phạm Nguyên Cương	24.08.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
11	GCN25042026-510	Trần Thị Châm	23.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN25042026-511	Hà Bích Diệp	26.01.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn
13	GCN25042026-512	Lương Thị Huyền Diệu	09.09.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
14	GCN25042026-513	Lương Hải Dương	12.02.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN25042026-514	Nông Phương Đan	03.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
16	GCN25042026-515	Bùi Đức Hải Đăng	02.02.2004	Nam	Kinh	Quảng Ninh
17	GCN25042026-516	Cáp Quý Đoàn	13.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-517	Nguyễn Ngọc Đức	28.11.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN25042026-518	Đình Nguyệt Hằng	10.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	GCN25042026-519	Lâm Thị Hằng	21.05.2004	Nữ	Sán diu	Thái Nguyên
21	GCN25042026-520	Hoàng Trung Hậu	12.09.2003	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
22	GCN25042026-521	Nguyễn Minh Hiếu	28.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN25042026-522	Long Việt Hưng	10.04.2002	Nam	Nùng	Lạng Sơn
24	GCN25042026-523	Nguyễn Quỳnh Hương	22.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN25042026-524	Nguyễn Thị Hường	10.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN25042026-525	Dương Văn Khương	22.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN25042026-526	Đình Ngọc Lan	20.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN25042026-527	Lò Thùy Lan	12.10.2003	Nữ	Thái	Lai Châu
29	GCN25042026-528	Lê Thùy Linh	18.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM KHẢO THÍ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 18

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN25042026-529	Nguyễn Thanh Loan	28.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN25042026-530	Đào Thiên Long	18.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN25042026-531	Nguyễn Duy Long	14.08.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
4	GCN25042026-532	Hứa Thị Ly Ly	20.06.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
5	GCN25042026-533	Nguyễn Quỳnh Mai	10.03.2004	Nữ	Kinh	Điện Biên
6	GCN25042026-534	Phí Thị Xuân Mai	31.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN25042026-535	Trần Tô Minh Ngọc	09.06.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
8	GCN25042026-536	Trần Thảo Nguyên	19.06.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN25042026-537	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	17.08.2003	Nữ	Kinh	Đồng Nai
10	GCN25042026-538	Nông Thị Thuỳ Nhiên	07.05.2004	Nữ	Tày	Bắc Kan
11	GCN25042026-539	Bùi Phương Nhung	24.09.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
12	GCN25042026-540	Nguyễn Minh Phương	07.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN25042026-541	Đặng Ngọc Phượng	17.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN25042026-542	Ngô Minh Quân	10.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	GCN25042026-543	Nguyễn Thị Quyên	15.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN25042026-544	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	29.03.2003	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
17	GCN25042026-545	Phạm Thị Như Quỳnh	08.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN25042026-546	Phí Thị Hương Quỳnh	10.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN25042026-547	Trần Hương Quỳnh	26.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN25042026-548	Lý Thị Thanh Tâm	02.12.2002	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
21	GCN25042026-549	Nguyễn Phương Thảo	07.04.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
22	GCN25042026-550	Lâm Thị Thanh Thuý	06.01.2004	Nữ	Sán dìu	Thái Nguyên
23	GCN25042026-551	Nguyễn Thị Thanh Thuý	04.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN25042026-552	Đỗ Quân Thụy	25.07.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	GCN25042026-553	Đỗ Hoài Thương	31.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	GCN25042026-554	Lê Thị Thu Trang	31.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN25042026-555	Ngô Vương Uy	03.07.2001	Nam	Kinh	Phú Thọ
28	GCN25042026-556	Vũ Yến Vy	30.07.2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
29	GCN25042026-557	Lê Hoàng Yến	29.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRUNG TÂM ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN**

NGÀY THI: **25/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **19**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-558	Nông Đức An	22.02.2000	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-559	Nguyễn Xuân An	26.01.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
3	KTCN25042026-560	Dương Ngọc Anh	27.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-561	Trần Nguyễn Việt Anh	08.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-562	Nông Hồng Ánh	10.09.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-563	Nguyễn Nhật Ánh	26.06.2002	Nam	Kinh	Hà Nội
7	KTCN25042026-564	Dương Gia Bảo	06.03.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-565	Lê Hữu Cảnh	28.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	KTCN25042026-566	Nguyễn Văn Cảnh	04.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-567	Thái Anh Cường	16.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-568	Nguyễn Văn Chiến	02.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-569	Triệu Văn Chung	06.06.2003	Nam	Dao	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-570	Nguyễn Bá Chương	01.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	KTCN25042026-571	Hoàng Văn Diện	16.07.2004	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-572	Đàm Mạnh Dũng	27.03.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-573	Nguyễn Đình Dũng	10.08.2004	Nam	Kinh	Thanh Hoá
17	KTCN25042026-574	Nguyễn Ngọc Dũng	21.09.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
18	KTCN25042026-575	Nguyễn Văn Dũng	11.04.2004	Nam	Kinh	Hà Tây
19	KTCN25042026-576	Lâm Văn Duy	07.08.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-577	Nguyễn Đức Duy	14.11.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-578	Phạm Đức Duy	30.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-579	Diêm Thị Dương	22.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN25042026-580	Lưu Tùng Dương	31.05.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
24	KTCN25042026-581	Nguyễn Ánh Dương	01.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-582	Nguyễn Văn Dương	29.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-583	Bùi Thế Đại	18.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
27	KTCN25042026-584	Lại Tiến Đạt	17.12.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
28	KTCN25042026-585	Nguyễn Thành Đạt	30.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-586	Nguyễn Nam Định	08.08.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-587	Hoàng Anh Đức	02.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 20

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-588	Hoàng Minh Đức	03.01.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-589	Hoàng Văn Đức	12.12.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-590	Lê Huỳnh Đức	23.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
4	KTCN25042026-591	Nguyễn Anh Đức	27.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
5	KTCN25042026-592	Nguyễn Minh Đức	17.02.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
6	KTCN25042026-593	Nguyễn Văn Đức	09.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-594	Phạm Lê Giang	26.05.2004	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-595	Dương Đức Hải	20.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-596	Nguyễn Hữu Hải	30.03.2005	Nam	Kinh	Hà Nội
10	KTCN25042026-597	Nguyễn Hoàng Hải	04.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-598	Nguyễn Hoàng Hiệp	07.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	KTCN25042026-599	Trương Văn Hiệp	13.01.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
13	KTCN25042026-600	Ninh Văn Hiệp	19.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	KTCN25042026-601	Đỗ Anh Hiếu	23.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	KTCN25042026-602	Nguyễn Minh Hiếu	27.04.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
16	KTCN25042026-603	Nguyễn Văn Hiếu	04.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-604	Nông Việt Hoàng	09.04.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-605	Ngô Trọng Hoàng	15.01.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
19	KTCN25042026-606	Nguyễn Huy Hoàng	17.09.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-607	Nguyễn Việt Hoàng	29.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-608	Nguyễn Xuân Hoè	21.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-609	Nguyễn Văn Huệ	24.10.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
23	KTCN25042026-610	Nguyễn mạnh Hùng	03.05.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
24	KTCN25042026-611	Dương Văn Huy	15.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-612	Dương Văn Huy Huy	22.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-613	Ngô Văn Huy	30.03.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-614	Nguyễn Mạnh Huy	30.03.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-615	Nguyễn Văn Huy	27.07.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
29	KTCN25042026-616	Đặng Phương Huyền	02.11.2004	Nữ	Dao	Tuyên Quang
30	KTCN25042026-617	Nguyễn Văn Hưng	26.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

An định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 21

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-618	Nguyễn Ngọc Khải	13.07.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-619	Nguyễn Trường Khang	01.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-620	Chu Ngọc Khánh	26.08.2002	Nam	Cao Lan	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-621	Phạm Đăng Khê	29.02.2004	Nam	Kinh	Ninh Bình
5	KTCN25042026-622	Trần Thái Khiêm	19.05.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-623	Tô Văn Khởi	17.10.2004	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
7	KTCN25042026-624	Nguyễn Đức Khuê	16.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	KTCN25042026-625	Kiều Quang Linh	19.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-626	Trần Thị Ngọc Linh	31.07.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-627	Nguyễn Hoàng Long	19.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	KTCN25042026-628	Vũ Dương Long	29.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-629	Nguyễn Huy Lợi	20.01.2003	Nam	Kinh	Hung Yên
13	KTCN25042026-630	Nguyễn Thành Luân	21.07.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	KTCN25042026-631	Nguyễn Đình Luật	21.03.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	KTCN25042026-632	Nguyễn Công Lực	17.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
16	KTCN25042026-633	Diệp Đức Mạnh	19.04.2003	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-634	Lành Đức Mạnh	26.03.2003	Nam	Nùng	Bắc Kạn
18	KTCN25042026-635	Lê Xuân Mạnh	10.07.2004	Nam	Kinh	Hung Yên
19	KTCN25042026-636	Nguyễn Đức Mạnh	17.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
20	KTCN25042026-637	Nguyễn Đức Mạnh	03.12.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-638	Phạm Đức Mạnh	18.02.2003	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
22	KTCN25042026-639	Trương Đức Mạnh	20.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-640	Nguyễn Văn Minh	28.09.2003	Nam	Kinh	Hà Nam
24	KTCN25042026-641	Vàng Quang Minh	24.06.2002	Nam	Thái	Lai Châu
25	KTCN25042026-642	Hà Hoài Nam	02.02.2004	Nam	Tày	Lạng Sơn
26	KTCN25042026-643	Lâm Đức Nam	02.03.2005	Nam	Nùng	Thái nguyên
27	KTCN25042026-644	Phạm Đăng Ninh	05.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	KTCN25042026-645	Dương Thị Thanh Nga	02.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-646	Nguyễn Thị Nga	17.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-647	Ngô Sỹ Nghĩa	22.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: PHÒNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: **25/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **22**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-648	Hoàng Thái Nguyên	24.06.2004	Nam	Kinh	Hà Tĩnh
2	KTCN25042026-649	Đông Thị Yên Nhi	18.02.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	KTCN25042026-650	Phạm Kim Oanh	19.10.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-651	Hà Văn Oánh	21.06.2003	Nam	Tày	Thái nguyên
5	KTCN25042026-652	Nguyễn Tiến Phát	26.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-653	Nguyễn xuân Phong	07.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
7	KTCN25042026-654	Âu Tấn Phúc	07.05.2005	Nam	Sán Chay	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-655	Phạm Hữu Quý	27.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	KTCN25042026-656	Nghiêm Xuân Quang	26.07.2001	Nam	Dao	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-657	Dương Minh Quân	20.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
11	KTCN25042026-658	Tường Duy Quân	26.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
12	KTCN25042026-659	Nguyễn Thanh Quý	09.09.2003	Nam	Kinh	Hà Nội
13	KTCN25042026-660	Hoàng Thế Quyền	11.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
14	KTCN25042026-661	Đỗ Văn Sang	19.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN25042026-662	Lương Giang Sơn	11.12.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
16	KTCN25042026-663	Nguyễn Hồng Sơn	16.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	KTCN25042026-664	Trương Ngọc Sơn	06.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-665	Nguyễn trọng Tài	11.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	KTCN25042026-666	Chu Trọng Tấn	05.01.2005	Nam	Kinh	Hải Phòng
20	KTCN25042026-667	Dương Mạnh Tiến	21.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	KTCN25042026-668	Phan Thanh Tiến	27.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	KTCN25042026-669	Trần Hải Tiến	18.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	KTCN25042026-670	Trần Quang Tiến	02.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
24	KTCN25042026-671	Vũ Văn Tiến	02.12.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
25	KTCN25042026-672	Lê Văn Tình	09.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	KTCN25042026-673	Đào Ngô Gia Toàn	22.11.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
27	KTCN25042026-674	Hứa Anh Tú	29.11.2001	Nam	Nùng	Thái Nguyên
28	KTCN25042026-675	Vũ Văn Tú	04.10.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	KTCN25042026-676	Dương Mạnh Tuấn	06.08.2004	Nam	Cao Lan	Thái Nguyên
30	KTCN25042026-677	Dương Minh Tuấn	13.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 30 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐHTN

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 23

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	KTCN25042026-678	Ngô Thanh Tuấn	18.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	KTCN25042026-679	Phan Anh Tuấn	01.10.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	KTCN25042026-680	Lưu Duy Tùng	25.10.2005	Nam	Nùng	Thái Nguyên
4	KTCN25042026-681	Nguyễn Duy Tùng	21.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	KTCN25042026-682	Trần Khánh Tùng	02.04.2002	Nam	Sán Chí	Thái Nguyên
6	KTCN25042026-683	Nguyễn Thế Thanh	29.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
7	KTCN25042026-684	Nguyễn Đức Thành	22.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	KTCN25042026-685	Võ Văn Thành	08.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	KTCN25042026-686	Lưu Phương Thảo	06.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	KTCN25042026-687	Nguyễn Quang Thắng	08.09.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
11	KTCN25042026-688	Nguyễn Xuân Thắng	12.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	KTCN25042026-689	Dương Văn Thắng	22.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	KTCN25042026-690	Lê Đức Thịnh	19.11.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
14	KTCN25042026-691	Nguyễn Đăng Thịnh	22.06.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
15	KTCN25042026-692	Hoàng Đức Thuận	18.10.2002	Nam	Tày	Bắc Kạn
16	KTCN25042026-693	Trần Quang Thứ	27.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
17	KTCN25042026-694	Nguyễn Thu Trà	03.11.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	KTCN25042026-695	Lại Thu Trang	15.09.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	KTCN25042026-696	Nguyễn Khắc Triệu	23.10.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	KTCN25042026-697	Nguyễn Hữu Trọng	08.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
21	KTCN25042026-698	Nguyễn Xuân Trường	28.10.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
22	KTCN25042026-699	Trần Quốc Trường	11.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	KTCN25042026-700	Nguyễn đình Trường	05.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	KTCN25042026-701	Nguyễn Minh Trường	20.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	KTCN25042026-702	Nguyễn đăng Vàng	03.10.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
26	KTCN25042026-703	Nguyễn Trọng Văn	19.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	KTCN25042026-704	Hoàng Văn Vi	07.01.2005	Nam	Dao	Bắc Ninh
28	KTCN25042026-705	Phạm Tiến Vinh	10.05.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	KTCN25042026-706	Nguyễn Thị Hải Yến	03.07.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 29 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: TRUNG TÂM ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - HÀ NỘI

NGÀY THI: 25/4/2025

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 24

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TNMT25042026-707	Dương Thị Lan Anh	28.05.2004	Nữ	Nùng	Tuyên Quang
2	TNMT25042026-708	Đinh Thị Ngọc Anh	15.02.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
3	TNMT25042026-709	Nguyễn Thị Kim Anh	21.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	TNMT25042026-710	Nguyễn Thị Vân Anh	18.11.2005	Nữ	Kinh	Nghệ An
5	TNMT25042026-711	Phạm Thị Mai Anh	09.11.2004	Nữ	Mường	Thanh Hoá
6	TNMT25042026-712	Vũ Kim Anh	22.07.2004	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
7	TNMT25042026-713	Đỗ Thị Ngọc Ánh	04.01.2005	Nữ	Sán Dìu	Phú Thọ
8	TNMT25042026-714	Lê Minh Ánh	06.04.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	TNMT25042026-715	Đinh Ngọc Điệp	27.10.2004	Nam	Mường	Phú Thọ
10	TNMT25042026-716	Nguyễn Cẩm Hà	05.10.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
11	TNMT25042026-717	Lê Thị Hạnh	03.10.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
12	TNMT25042026-718	Tăng Ngọc Hân	08.09.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
13	TNMT25042026-719	Nguyễn Thanh Hiền	11.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
14	TNMT25042026-720	Nguyễn Thị Thanh Hoa	17.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
15	TNMT25042026-721	Đặng Thanh Huệ	04.04.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
16	TNMT25042026-722	Trần Thị Kim Huệ	23.09.2004	Nữ	Kinh	Tp HCM
17	TNMT25042026-723	Nghiêm Thị Ngọc Linh	18.03.2005	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
18	TNMT25042026-724	Nguyễn Ngọc Linh	12.08.2004	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
19	TNMT25042026-725	Nguyễn Thị Linh	08.09.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	TNMT25042026-726	Vũ Thị Mai	31.10.2005	Nữ	Kinh	Hung Yên
21	TNMT25042026-727	Đỗ Phương Nam	09.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	TNMT25042026-728	Bùi Thị Thanh Nga	26.06.2004	Nữ	Kinh	Hà Tây
23	TNMT25042026-729	Nguyễn Thị Ngân	04.02.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	TNMT25042026-730	Ngô Thảo Nguyên	22.02.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
25	TNMT25042026-731	Lê Hà Phương	02.09.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hóa

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM THI: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - HÀ NỘI**

NGÀY THI: **25/4/2025**

CA: **CHIỀU**

PHÒNG THI: **25**

MÔN: **TIẾNG ANH**

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	TNMT25042026-732	Nguyễn Hoài Phương	20.06.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
2	TNMT25042026-733	Nguyễn Minh Phương	29.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	TNMT25042026-734	Lê Thị Hương Quỳnh	15.01.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	TNMT25042026-735	Hoàng Hồng Sơn	15.10.2004	Nam	Kinh	Hà Tây
5	TNMT25042026-736	Nguyễn Thị Ánh Sương	01.11.2003	Nữ	Kinh	Nghệ An
6	TNMT25042026-737	Nguyễn Thị Tính	17.06.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
7	TNMT25042026-738	Nguyễn Quang Minh Tú	30.11.2003	Nam	Kinh	Yên Bái
8	TNMT25042026-739	Vũ Minh Tú	26.03.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
9	TNMT25042026-740	Nguyễn Thị Tuyết	08.02.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
10	TNMT25042026-741	Lê Vũ Minh Thành	31.07.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
11	TNMT25042026-742	Vũ Hải Thành	09.01.2004	Nam	Kinh	Hải Phòng
12	TNMT25042026-743	Vũ Thị Thanh Thảo	08.03.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
13	TNMT25042026-744	Nguyễn Thị Thu	12.12.2004	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
14	TNMT25042026-745	Trần Thanh Thư	03.12.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
15	TNMT25042026-746	Hoàng Huyền Trang	10.08.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
16	TNMT25042026-747	Lê Thị Thủy Trang	04.05.2002	Nữ	Kinh	Hà Tây
17	TNMT25042026-748	Lương Thị Huyền Trang	08.08.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	TNMT25042026-749	Phạm Thu Trang	23.11.2005	Nữ	Kinh	Hung Yên
19	TNMT25042026-750	Trần Hoài Trang	01.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Bình
20	TNMT25042026-751	Nguyễn Thị Phương Uyên	15.05.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	TNMT25042026-752	Ngô Thị Hồng Vân	13.07.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
22	TNMT25042026-753	Nguyễn Hải Yến	23.07.2004	Nữ	kinh	Hải Phòng
23	TNMT25042026-754	Nguyễn Hải Yến	13.07.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	TNMT25042026-755	Phan Thị Hải Yến	04.03.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 24 thí sinh./.